

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm

Ông Phan Văn Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Bà Lê Lệ Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn Xá 2, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn H (đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyện, ngày 03/11/2006 được UBND xã L, huyện L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc và có 01 con chung được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010, đến năm 2014 vợ chồng suy nghĩ lại nên quay về đoàn tụ và sinh được cháu thứ hai nhưng chỉ được vài tháng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn như thời gian đầu nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên anh H đề nghị Toà án xem xét và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/3/2008, cháu thứ hai tên là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 16/10/2015. Ly hôn, quan điểm của anh H xin được nuôi cháu Tuấn Đ, còn cháu Nhật M giao cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Theo Bản tự khai ngày 03/8/2023 của Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 03/11/2006 được UBND xã L, huyện L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, từ đó anh H có thái độ thờ ơ và lạnh nhạt với chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010, đến năm 2014 vợ chồng suy nghĩ lại nên quay về đoàn tụ và sinh được cháu thứ hai nhưng chỉ được vài tháng thì anh H lại đi làm ăn và tiếp tục có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vì nghĩ cho con và vẫn còn tình cảm với anh H chị đã nhẫn nhịn chịu đựng và bỏ qua để vợ chồng quay về đoàn tụ. Lý do anh H làm đơn xin ly hôn chị là do anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù vậy chị vẫn còn tình cảm với anh H và vì nghĩ cho con nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/3/2008, cháu thứ hai tên là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 16/10/2015.

Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì chị Ng có nguyện vọng được nuôi cháu Nhật M, còn cháu Tuấn Đ giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên chị Ng không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật M cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tuấn Đ cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm nam con theo quy định, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật, được trừ đi tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, có đủ cơ sở nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Nguyễn Thị Ng là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình hòa giải, các đương sự không thống nhất

được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ngày 15/9/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho chị Ng nhưng tại phiên tòa ngày 28/9/2023, chị Ng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L vào ngày 03/11/2006. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm quy định về độ tuổi và các điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của anh H và chị Ng được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010, đến năm 2014 vợ chồng suy nghĩ lại nên quay về đoàn tụ nhưng chỉ được vài tháng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn như thời gian đầu nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên anh H đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Ng không đồng ý ly hôn và mong anh H suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ. Theo như quan điểm của chị Ng, nguyên nhân dẫn đến việc anh H làm đơn xin ly hôn là do anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì nghĩ cho các con nên tạm thời chị không đồng ý ly hôn vì chị cho rằng vợ chồng không có những mâu thuẫn đến mức trầm trọng, nếu thông cảm và hiểu nhau sẽ có cách giải quyết không tới mức phải ly hôn. Tuy nhiên anh H lại cho rằng việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mất lòng tin lẫn nhau về mặt tình cảm đã làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Thực tế, mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã tồn tại từ nhiều năm trước, thậm chí được hai bên gia đình nội ngoại động viên, khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả, vì vậy anh H không đồng ý quay về đoàn tụ với chị Ng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H: Mặc dù chị Ng có nguyện vọng được quay về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng không đưa ra được giải pháp thuyết phục để thay đổi được tình trạng hôn nhân và tạo dựng lại niềm

tin để anh H đồng ý quay về đoàn tụ. Điều này chứng minh quan hệ hôn nhân của hai bên đã tới mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, cuộc sống chung của vợ chồng chỉ thật sự ý nghĩa khi cả hai đều mong muốn được quay về đoàn tụ, cùng nhau xây đắp, hàn gắn tình cảm thì cuộc sống chung mới hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ng thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/3/2008, cháu thứ hai tên là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 16/10/2015.

Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh H và chị Ng thống nhất: Giao cháu Tuấn Đạt cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nhật Minh giao cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai đã giao nộp cho Tòa án, cháu Nhật Minh có nguyện vọng được ở với chị Ng, còn cháu Tuấn Đạt có nguyện vọng được ở với anh H. Hiện tại anh H đi làm ở Hà Nội, còn chị Ng làm việc ở quê, qua xác minh được biết anh chị có thu nhập hàng tháng ổn định, đủ điều kiện để chăm lo cho các cháu. Việc anh H, chị Ng thỏa thuận, thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, HĐXX xét thấy đây là sự thỏa thuận trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cũng là nguyện vọng của cháu Minh Đạt và cháu Nhật Minh, vì vậy sau khi ly hôn cần giao cho mỗi người được nuôi một cháu để đảm bảo quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung của cả bố mẹ đối với các con chưa thành niên.

[5]. Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ng thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 23/3/2008 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 16/10/2015.

Giao cháu Nguyễn Tuấn Đ cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Nhật M cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2022/0005309, ngày 26/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Cầu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa